

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Tên Dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích Chùa Đoài, xã Mê Linh, thành phố Hà Nội.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng; cấp III

3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Mê Linh.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Mê Linh, thành phố Hà Nội

5. Quy mô đầu tư xây dựng: Tu bổ, tôn tạo Tam bảo, nhà tổ - ni, nhà mẫu, nhà tứ ân; bổ sung tu bổ đồ thờ; Tôn tạo gác chuông, nhà sắp lễ, nhà khách + trai đường, kho + bếp + vệ sinh, nhà bia; Tôn tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng sân vườn, tường rào, cổng, cổng phụ, non bộ, am hóa sớ, cột cờ, rãnh thoát nước, bể nước ngầm, chống mối, lắp đặt hệ thống PCCC...; Lắp đặt nhà bao che Tam bảo, nhà bảo quản hiện vật. Cụ thể:

5.1. Tu bổ, tôn tạo Tam bảo (Tiền đường, thượng điện) kiến trúc chữ Đinh:

+ Hạ giải toàn bộ công trình hiện trạng.

+ Móng: Lót móng bê tông xi măng cấp độ bền B7.5 (Mác 100#), đá 2x4, dày 10cm; Móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T kết hợp với xây gạch đặc Mác 75#, vữa xi măng Mác 75#. Giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T.

+ Nền: Tôn nền cát đen đầm chặt K=90, lót BTXM cấp độ bền B15 (Mác 200#), đá 1x2; Lát gạch Bát 30cmx30cmx4cm.

+ Thân: Tường xây gạch đặc Mác 75#, VXM Mác 75#.

+ Mái: Hoành, rui, lá mái, then co kết cấu gỗ lim; Mái lợp ngói mũi hài, lót ngói chữ thọ theo dáng cổ.

+ Cấu kiện gỗ: Cột, thượng lương, cột trốn, con chồng, câu đầu, quá giang, kẻ bẩy, xà dọc, tàu mái, cửa đi thượng song hạ bản bằng gỗ lim.

+ Chân đá tảng, bậc đá, ngạch cửa bằng đá xanh Thanh Hóa.

+ Lắp đặt hệ thống điện, chống mối cho công trình.

+ Đắp vữa con giống, hoa văn theo lối cổ.

+ Quét sơn cho toàn bộ công trình.

+ Bổ sung tu bổ đồ thờ;

5.2. Tu bổ, tôn tạo nhà tổ + ni kiến trúc chữ Nhất:

+ Hạ giải toàn bộ công trình hiện trạng.

+ Móng: Lót móng bê tông xi măng cấp độ bền B7.5 (Mác 100#), đá 2x4, dày 10cm; Móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T kết hợp với xây gạch đặc Mác 75#, vữa xi măng Mác 75#. Giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T.

+ Nền: Tôn nền cát đen đầm chặt K=90, lót BTXM cấp độ bền B15 (Mác 200#), đá 1x2; Lát gạch Bát 30cmx30cmx4cm.

+ Thân: Tường xây gạch đặc Mác 75#, VXM Mác 75#.

+ Mái: Hoàn, rui, lá mái, then co kết cấu gỗ lim; Mái lợp ngói mũi hài, lót ngói chữ thọ theo dáng cổ.

+ Cấu kiện gỗ: Cột, thượng lương, cột trôn, con chông, câu đầu, quá giang, kẻ bẩy, xà dọc, tàu mái, cửa đi thượng song hạ bản bằng gỗ lim.

+ Chân đá tảng, bậc đá, ngạch cửa bằng đá xanh Thanh Hóa.

+ Lắp đặt hệ thống điện, chống mối cho công trình.

+ Đắp vẽ con giống, hoa văn theo lối cổ.

+ Quét sơn cho toàn bộ công trình.

+ Bổ sung tu bổ đồ thờ;

+ Lắp đặt thiết bị vệ sinh khu nhà ni;

5.3. Tu bổ, tôn tạo nhà mẫu kiến trúc chữ Nhị:

+ Hạ giải toàn bộ công trình hiện trạng.

+ Móng: Lót móng bê tông xi măng cấp độ bền B7.5 (Mác 100#), đá 2x4, dày 10cm; Móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T kết hợp với xây gạch đặc Mác 75#, vữa xi măng Mác 75#. Giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T.

+ Nền: Tôn nền cát đen đầm chặt K=90, lót BTXM cấp độ bền B15 (Mác 200#), đá 1x2; Lát gạch Bát 30cmx30cmx4cm.

+ Thân: Tường xây gạch đặc Mác 75#, VXM Mác 75#.

+ Mái: Hoàn, rui, lá mái, then co kết cấu gỗ lim; Mái lợp ngói mũi hài, lót ngói chữ thọ theo dáng cổ.

+ Cấu kiện gỗ: Cột, thượng lương, cột trôn, con chông, câu đầu, quá giang, kẻ bẩy, xà dọc, tàu mái, cửa đi thượng song hạ bản bằng gỗ lim.

- + Chân đá tảng, bậc đá, gạch cửa bằng đá xanh Thanh Hóa.
- + Lắp đặt hệ thống điện, chống mối cho công trình.
- + Đắp vẽ con giống, hoa văn theo lối cổ.
- + Quét sơn cho toàn bộ công trình.
- + Bổ sung tu bổ đồ thờ;

5.4. Tu bổ, tôn tạo nhà tứ ân kiến trúc chữ Nhất:

- + Hạ giải toàn bộ công trình hiện trạng.
- + Móng: Lót móng bê tông xi măng cấp độ bền B7.5 (Mác 100#), đá 2x4, dày 10cm; Móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T kết hợp với xây gạch đặc Mác 75#, vữa xi măng Mác 75#. Giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T.

+ Nền: Tôn nền cát đen đầm chặt K=90, lót BTXM cấp độ bền B15 (Mác 200#), đá 1x2; Lát gạch Bát 30cmx30cmx4cm.

+ Thân: Tường xây gạch đặc Mác 75#, VXM Mác 75#.

+ Mái: Hoành, rui, lá mái, then co kết cấu gỗ lim; Mái lợp ngói mũi hài, lót ngói chữ thọ theo dáng cổ.

+ Cấu kiện gỗ: Cột, thượng lương, cột trôn, con chông, câu đầu, quá giang, kẻ bẩy, xà dọc, tàu mái, cửa đi thượng song hạ bản bằng gỗ lim.

+ Chân đá tảng, bậc đá, gạch cửa bằng đá xanh Thanh Hóa.

+ Lắp đặt hệ thống điện, chống mối cho công trình.

+ Đắp vẽ con giống, hoa văn theo lối cổ.

+ Quét sơn cho toàn bộ công trình.

+ Bổ sung tu bổ đồ thờ;

5.5. Tôn tạo nhà khách + trai đường kiến trúc chữ Nhất:

+ Móng: Lót móng bê tông xi măng cấp độ bền B7.5 (Mác 100#), đá 2x4, dày 10cm; Móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T kết hợp với xây gạch đặc Mác 75#, vữa xi măng Mác 75#. Giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T.

+ Nền: Tôn nền cát đen đầm chặt K=90, lót BTXM cấp độ bền B15 (Mác 200#), đá 1x2; Lát gạch Bát 30cmx30cmx4cm.

+ Thân: Tường xây gạch đặc Mác 75#, VXM Mác 75#.

+ Mái: Hoành, rui, lá mái, then co kết cấu gỗ lim; Mái lợp ngói mũi hài, lót ngói chữ thọ theo dáng cổ.

+ Cấu kiện gỗ: Cột, thượng lương, cột trôn, con chồng, câu đầu, quá giang, kẻ bẩy, xà dọc, tàu mái, cửa đi thượng song hạ bản, cửa sổ pano bằng gỗ lim.

+ Chân đá tảng, bậc đá, ngạch cửa bằng đá xanh Thanh Hóa.

+ Lắp đặt hệ thống điện, chống mối cho công trình.

5.6. Tôn tạo nhà sắp lễ kiến trúc chữ Nhất:

+ Móng: Lót móng bê tông xi măng cấp độ bền B7.5 (Mác 100#), đá 2x4, dày 10cm; Móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T kết hợp với xây gạch đặc Mác 75#, vữa xi măng Mác 75#. Giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T.

+ Nền: Tôn nền cát đen đầm chặt K=90, lót BTXM cấp độ bền B15 (Mác 200#), đá 1x2; Lát gạch Bát 30cmx30cmx4cm.

+ Thân: Tường xây gạch đặc Mác 75#, VXM Mác 75#.

+ Mái: Hoành, rui, lá mái, then co kết cấu gỗ lim; Mái lợp ngói mũi hài, lót ngói chữ thọ theo dáng cổ.

+ Cấu kiện gỗ: Cột, thượng lương, cột trôn, con chồng, câu đầu, quá giang, kẻ bẩy, xà dọc, tàu mái bằng gỗ lim.

+ Chân đá tảng, bậc đá bằng đá xanh Thanh Hóa.

+ Lắp đặt hệ thống điện, chống mối cho công trình.

5.7. Tôn tạo nhà bia kiến trúc chữ Nhất:

+ Móng: Lót móng bê tông xi măng cấp độ bền B7.5 (Mác 100#), đá 2x4, dày 10cm; Móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T kết hợp với xây gạch đặc Mác 75#, vữa xi măng Mác 75#. Giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T.

+ Nền: Tôn nền cát đen đầm chặt K=90, lót BTXM cấp độ bền B15 (Mác 200#), đá 1x2; Lát gạch Bát 30cmx30cmx4cm.

+ Mái: Hoành, rui, lá mái, then co kết cấu gỗ lim; Mái lợp ngói mũi hài, lót ngói chữ thọ theo dáng cổ.

+ Cấu kiện gỗ: Cột, thượng lương, cột trôn, con chồng, câu đầu, quá giang, kẻ bẩy, xà dọc, tàu mái bằng gỗ lim.

+ Chân đá tảng, bậc đá bằng đá xanh Thanh Hóa.

5.8. Tôn tạo gác chuông kiến trúc chữ Nhất:

+ Móng: Lót móng bê tông xi măng cấp độ bền B7.5 (Mác 100#), đá 2x4, dày 10cm; Móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T kết hợp với xây gạch đặc Mác 75#, vữa xi măng Mác 75#. Giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T.

+ Nền: Tôn nền cát đen đầm chặt K=90, lót BTXM cấp độ bền B15 (Mác 200#), đá 1x2; Lát gạch Bát 30cmx30cmx4cm.

+ Thân: Tường xây gạch đặc Mác 75#, VXM Mác 75#.

+ Mái: Hoành, rui, lá mái, then co kết cấu gỗ lim; Mái lợp ngói mũi hài, lót ngói chữ thọ theo dáng cổ.

+ Cấu kiện gỗ: Cột, thượng lương, cột trôn, con chông, câu đầu, quá giang, kẻ bẩy, xà dọc, tàu mái bằng gỗ lim.

+ Chân đá tảng, bậc đá, ngạch cửa bằng đá xanh Thanh Hóa.

+ Lắp đặt hệ thống điện, chống mối cho công trình.

5.10. Tôn tạo nhà kho + bếp + vệ sinh kiến trúc chữ Nhất:

+ Móng: Lót móng bê tông xi măng cấp độ bền B7.5 (Mác 100#), đá 2x4, dày 10cm; Móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T kết hợp với xây gạch đặc Mác 75#, vữa xi măng Mác 75#. Giằng móng bê tông cốt thép cấp độ bền B20 (Mác 250#), đá 1x2, thép $\Phi \geq 10$ dùng thép CB300V, thép $\Phi < 10$ dùng thép CB240T.

+ Nền: Tôn nền cát đen đầm chặt K=90, lót BTXM cấp độ bền B15 (Mác 200#), đá 1x2; Lát gạch Bát 30cmx30cmx4cm.

+ Mái: Hoành, rui, lá mái, then co kết cấu gỗ lim; Mái lợp ngói mũi hài, lót ngói chữ thọ theo dáng cổ.

+ Cấu kiện gỗ: Thượng lương, cột trôn, con chông, câu đầu, quá giang, kẻ bẩy, kèo, xà dọc, tàu mái, cửa đi, cửa sổ pano bằng gỗ lim.

+ Bậc đá bằng đá xanh Thanh Hóa.

+ Lắp đặt hệ thống điện, chống mối cho công trình.

5.11. Tôn tạo, xây dựng hệ thống hạ tầng sân vườn, tường rào, cổng, cổng phụ, non bộ, am hóa sớ, cột cờ, rãnh thoát nước, bể nước ngầm, chống mối, lắp đặt hệ thống PCCC...; Lắp đặt nhà bao che Tam bảo, nhà bảo quản hiện vật.

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án, thời gian, tiến độ thực hiện

- Phạm vi công việc gói thầu: Tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán
- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư - hạ tầng xã Mê Linh.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày.

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn; thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn.

2.1. Yêu cầu chung:

Việc tuyển chọn nhà thầu tư vấn nhằm chọn nhà thầu có đủ tư cách pháp nhân, đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện dịch vụ Tư vấn; thực hiện đúng thời gian và tiến độ yêu cầu với khối lượng đầy đủ, có chi phí hợp lý, đảm bảo chất lượng hồ sơ dự án, đáp ứng được nhiệm vụ của dự án và các yêu cầu theo quy định hiện hành.

Đảm bảo theo các yêu cầu của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 06 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và theo các Nghị định của Chính phủ: số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2.2. Yêu cầu cụ thể:

Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

TCVN 4319:2012: Nhà và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế;

TCVN 12603:2018: Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích kiến trúc nghệ thuật - Thi công và nghiệm thu phần nền ngổ;

TCVN 12185:2017: Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích kiến trúc nghệ thuật - Thi công và nghiệm thu kết cấu gỗ;

TCVN 13707-8:2023: Tính chất vật lý và cơ học của gỗ - Phương pháp thử dành cho mẫu nhỏ không khuyết tật từ gỗ tự nhiên - Phần 8: Xác định độ bền cắt song song với thớ;

TCVN 10382:2024: di sản văn hóa và các vấn đề liên quan - thuật ngữ và định nghĩa chung;

Tiêu chuẩn TCVN 2737:2023 - tải trọng và tác động;

TCVN 5574:2018: Tiêu chuẩn thiết kế - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

Tiêu chuẩn TCVN 5575-2024 - Thết kế kết cấu thép;

TCVN 9362:2012: Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình;

TCVN 9379:2012: Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán;

TCVN 4453:1995: Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối - Tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu;

TCVN 5573:2011: Tiêu chuẩn thiết kế - Kết cấu gạch và gạch đá cốt thép;

TCVN 8164:2015: Tiêu chuẩn thiết kế - Kết cấu gỗ;

TCVN 16:1986: Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;

TCVN 9207:2012: Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng;

TCVN 9206:2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng;

TCVN 8268:2017: Phòng mối cho công trình xây dựng đang sử dụng;

TCVN 7958:2017 Bảo vệ công trình xây dựng - Phòng chống mối cho công trình xây dựng mới;

TCVN 7957-2023: Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài - yêu cầu thiết kế;

TCVN 13606:2023 Cấp nước - Mạng lưới đường ống và công trình - Yêu cầu thiết kế;

TCVN 2682:2020: Xi măng poocăng

Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác liên quan.

Nội dung hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công:

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được lập để đạt được mục tiêu của dự án, phù hợp với công trình xây dựng thuộc dự án, bảo đảm sự đồng bộ giữa các công trình khi đưa vào khai thác, sử dụng. Thuyết minh bản vẽ thi công và các bản vẽ - dự toán thể hiện các nội dung sau:

- Vị trí xây dựng, danh mục và quy mô, loại, cấp công trình;
- Phương án công nghệ, kỹ thuật và thiết bị được lựa chọn (nếu có);

- Giải pháp mặt bằng, mặt cắt, các kích thước, kết cấu chính của công trình xây dựng;
- Giải pháp về xây dựng, vật liệu được sử dụng;
- Phương án vận chuyển vật tư, vật liệu;
- Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng để lập thiết kế bản vẽ thi công;
- Các định mức được áp dụng; Công bố giá vật liệu, đơn giá nhân công, máy móc thiết bị của địa phương;
- Các nội dung khác có liên quan.

Thành phần hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán:

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công – dự toán bao gồm các thành phần sau:

Tập I - Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công và chỉ dẫn kỹ thuật: Theo quy định đối với hồ thiết kế bản vẽ thi công.

Tập II - Thiết kế bản vẽ thi công.

Tập III - Dự toán xây dựng công trình.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV:

Thời điểm bắt đầu thực hiện DVTV sẽ được quy định rõ trong hợp đồng giữa hai bên.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

1. Tiến độ thực hiện: Tối đa 60 ngày.

Nhà thầu phải lập tiến độ chi tiết (bao gồm cả bố trí nhân lực, thiết bị) để thực hiện từng hạng mục công việc... Bố trí hoàn thành các hạng mục độc lập không phụ thuộc nhau một cách hợp lý đảm bảo tổng thời gian thực hiện tối đa là 60 ngày.

2. Sản phẩm giao nộp:

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: 07 bộ hồ sơ + USB kèm theo chứa toàn bộ dữ liệu.

Tập I - Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công và chỉ dẫn kỹ thuật: Theo quy định đối với hồ thiết kế bản vẽ thi công.

Tập II - Thiết kế bản vẽ thi công.

Tập III - Dự toán xây dựng công trình.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Các vị trí nhân sự đáp ứng yêu cầu của nhân sự nêu tại Mục “Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật” của Chương III “Tính hợp lệ của HSDT và Tiêu chuẩn đánh giá HSDT”; Ngoài ra nhà thầu có thể bố trí thêm các nhân sự khác nhằm nâng cao chất lượng hoặc tiến độ công việc tư vấn. Trong trường hợp này các nhân sự

bổ trí thêm phải đảm bảo năng lực và kinh nghiệm theo quy định của pháp luật. Nhà thầu không được thay đổi nhân sự đã bổ trí theo E-HSDT trong quá trình thực hiện hợp đồng. Trường hợp do điều kiện bất khả kháng phải thay đổi nhân sự thì phải tuân thủ quy định tại Điểm h Mục 27.5 CDNT tại Chương I của E-HSMT và phải thông báo cho Chủ đầu tư mới được chấp thuận. Mọi sự thay đổi, bổ sung nhân sự mà nhà thầu không thông báo với Chủ đầu tư đều không được chấp thuận.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nhân sự Nhà thầu bổ trí cho gói thầu phải làm việc tại thực địa (tại hiện trường hoặc tại cơ quan Chủ đầu tư) theo kế hoạch tiến độ nhà thầu đề ra tại Mẫu số 08 và Mẫu số 09 Chương IV của E-HSMT. Nhà thầu phải thông báo cho Chủ đầu tư về số lượng chuyên gia, danh sách chuyên gia, thời gian cụ thể chuyên gia làm việc tại thực địa, và Nhà thầu phải thực hiện công việc tại thực địa nghiêm túc theo đúng phạm vi công việc đã đề xuất trong E-HSDT và tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan.

Nhà thầu phải tuyệt đối chấp hành và tuân thủ các quy định ra vào, làm việc tại cơ quan Chủ đầu tư. Đồng thời Nhà thầu phải tự chi trả mọi chi phí liên quan thuộc trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình làm việc thực địa.

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1. Phối hợp với tư vấn sơ tầm và làm rõ các tài liệu về dự án, kế hoạch, mục tiêu xây dựng công trình mà các cấp có thẩm quyền đã duyệt.
2. Phối hợp với tư vấn lựa chọn các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với chế độ thể lệ của Nhà nước.
3. Sẵn sàng cung cấp những thông tin số liệu đã có khi đơn vị tư vấn có yêu cầu.
4. Phối hợp với địa phương trong vùng dự án tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị tư vấn thực hiện công tác lập dự án được thuận tiện.
5. Cử các cán bộ giám sát theo dõi khối lượng và chất lượng trong suốt quá trình lập thực hiện nhiệm vụ.